

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-PT
Ngày 04 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các thẩm phán: Ông Hồ Văn Việt; Ông Tạ Văn Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyên- Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLPT- HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Đào Văn N. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXPT-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2020.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Đào Văn N** (Tên gọi khác: Đào Văn Tuấn); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/12/1965; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Khu 14, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đào Văn Đ (đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị N (đã chết); Vợ đã ly hôn: Phan Thị Kim C, sinh năm 1968; Vợ: Bùi Thị Trọng, sinh năm: 1965; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án: 01 tiền án (Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2018/HSST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt Đào Văn N 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Tàng trữ hàng cấm”).

Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/1990/HSST ngày 06/11/1990 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt Đào Văn N 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng về tội “Cố ý hủy hoại tài sản xã hội chủ nghĩa”;

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2010/HSST ngày 29/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt Đào Văn N 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2010 về tội “Đánh bạc”.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HS-ST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, 12 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả tội là 27 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của Bản án

hình sự sơ thẩm số: 32/2018/HSST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt Đào Văn N 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tàng trữ hàng cấm”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, bị cáo được t rừ 04 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 16/01/2018 đến ngày 19/01/2018)

Đào Văn N bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đào Văn N về hành vi trộm cắp tài sản tại huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Trong quá trình điều tra vụ án, ngoài hành vi trộm cắp tài sản, Đào Văn N còn có hành vi bán trái phép chất ma túy (Heroine) và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà riêng của N thuộc khu 14, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 30/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện H chuyển hồ sơ vụ việc Đào Văn N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đến Cơ quan CSĐT Công an huyện N để điều tra, xác minh theo thẩm quyền. Ngày 01/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện N lập hồ sơ giải quyết nguồn tin tội phạm trên theo quy định. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã làm rõ hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” của Đào Văn N cụ thể như sau:

Do bản thân nghiện ma túy (Heroine) nên Đào Văn N đã mua ma túy (Heroine) về sử dụng và bán kiếm tiền thu lời cá nhân. Trong thời gian tháng 4 và tháng 5/2019, Đào Văn N đã bán ma túy (Heroine) cho 05 đối tượng gồm: Đào Văn D, sinh năm 1982, HKTT: Thôn 9, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Vi Sỹ L, sinh năm 1989, HKTT: Thôn 3, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Trần Văn T, sinh năm 1995, HKTT: Thôn 3, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Vi Cao C, sinh năm 1986, HKTT: Thôn 3, xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Đỗ Mạnh Công, sinh năm 1978, HKTT: Thôn 8, xã T, huyện H, tỉnh Phú Thọ, cụ thể:

1. Trong tháng 5/2019, Đào Văn N khai nhận đã bán ma túy (Heroine) cho Đào Văn D 05 lần, cụ thể các lần bán như sau:

Lần 1: Đêm ngày 17/5/2019 rạng S ngày 18/5/2019, Đào Văn D cùng Bùi Văn S, sinh năm 1991 ; HKTT: Khu 2, xã Năng Yên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ trộm cắp được 01 bình ắc quy ô tô rồi mang đến nhà N bán được 900.000 đồng. Sau đó, D hỏi mua của N 03 gói ma túy (Heroine) với giá 200.000 đồng/1 gói, Đào Văn N trừ vào tiền bán bình ắc quy trộm cắp được (tổng 03 gói là 600.000 đồng), N đồng ý đưa cho D 03 gói ma túy và nợ lại 300.000 đồng tiền mua bình ắc quy. Sau khi mua được ma túy, D và S sử dụng ma túy bằng hình thức tiêm chích tại nhà của N rồi đi về nhà.

Lần 2: Trên đường đi về nhà, D và S trộm cắp được 01 bình ắc quy ô tô và về nhà lấy 02 bình ắc quy ô tô đã trộm cắp được từ trước mang đến nhà bán cho N được 1.800.000 đồng, số tiền trên N nợ lại D. D hỏi mua của N 300.000 đồng ma túy(Heroine) trừ vào tiền bán bình ắc quy N nợ lần 1. N đồng ý và đưa cho D 02 gói ma túy(Heroine), D và S sử dụng ma túy bằng hình thức tiêm chích tại nhà của N, sử dụng ma túy xong D và S đi về nhà.

Lần 3: Buổi chiều ngày 18/5/2019, D đi xe máy một mình đến nhà N để mua 02 gói ma túy(Heroine) với giá 300.000 đồng, N đồng ý bán cho D 02 gói ma túy (Heroine) và trừ vào số tiền 1.800.000 đồng N nợ D tiền mua bình ắc quy lần 2. Số tiền còn lại 1.500.000 đồng N trả cho D. Sau khi mua được ma túy, D sử dụng hết 01 gói ma túy bằng hình thức tiêm chích tại nhà của N, gói ma túy còn lại D mang về nhà sử dụng hết cho bản thân.

Lần 4: Ngày 21/5/2019, D trộm cắp được 02 bình ắc quy ô tô sau đó mang đến nhà bán cho N được 900.000 đồng. Tại đây, D mua của N 400.000 đồng được 02 gói ma túy(Heroine) , số tiền còn lại 500.000 đồng N trả cho D. Sau khi mua được ma túy, D sử dụng hết 01 gói bằng hình thức tiêm chích tại nhà của N, gói ma túy còn lại D mang về nhà sử dụng hết.

Lần 5: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/5/2019, D đi một mình đến nhà N hỏi mua 01 gói ma túy(Heroine) với giá 150.000 đồng, N đồng ý đưa cho D 01 gói ma túy(Heroine). D cầm gói ma túy rồi sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích tại phòng ngủ nhà của N, sau khi sử dụng ma túy xong, D trả 150.000 đồng cho N rồi đi về nhà.

2. Hành vi Đào Văn N khai nhận bán ma túy(Heroine) cho Vi Sỹ L cụ thể: Vào khoảng giữa tháng 4/2019, L đi một mình đến nhà của N để mua ma túy(Heroine). Đến nơi, L gặp N ở phòng ngủ, L hỏi mua của N 01 gói ma túy(Heroine) với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L sử dụng hết ma túy bằng hình thức tiêm chích tại phòng ngủ nhà của N rồi đi về nhà.

3. Hành vi Đào Văn N khai nhận trong khoảng từ tháng 4 và tháng 5/2019 đã bán ma túy(Heroine) cho Trần Văn T 04 lần cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 23 giờ ngày 10/4/2019, T đi một mình đến nhà của N để hỏi mua của N 200.000 đồng ma túy(Heroine). T đưa cho N 200.000 đồng, N đồng ý cầm tiền rồi lấy ra 01 gói ma túy (Heroine), N mở ra san một phần ma túy cho T, T cho ma túy vào mảnh giấy bạc và sử dụng hết bằng hình thức hít tại gian phòng bếp nhà của N rồi đi về nhà.

Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 15/4/2019, T đi một mình đến nhà của N để hỏi mua của N 150.000 đồng ma túy(Heroine). T đưa cho N 150.000 đồng, N đồng ý cầm tiền rồi lấy ra 01 gói ma túy (Heroine), N mở ra san một phần ma túy cho T, T cho ma túy vào mảnh giấy bạc và sử dụng hết bằng hình thức hít tại gian phòng ngủ nhà của N rồi đi về nhà.

Lần 3: Khoảng 19 giờ ngày 17/4/2019, T đi một mình đến nhà của N để hỏi mua của N 200.000 đồng ma túy(Heroine). T đưa cho N 200.000 đồng, N đồng ý cầm tiền rồi lấy ra 01 gói ma túy (Heroine), N mở ra san một phần ma túy cho T, T cho ma túy vào mảnh giấy bạc và sử dụng hết bằng hình thức hít tại gian phòng ngủ nhà của N rồi đi về nhà.

Lần 4: Buổi tối ngày 21/5/2019, T đi một mình đến nhà N để hỏi mua của N 150.000 đồng ma túy(Heroine). T đưa cho N 150.000 đồng, N đồng ý cầm tiền rồi lấy ra 01 gói ma túy (Heroine), N mở ra san một phần ma túy cho T, T cho ma túy vào mảnh giấy bạc và sử dụng hết bằng hình thức hít tại gian phòng ngủ nhà của N rồi đi về nhà.

4. Hành vi Đào Văn N khai nhận trong tháng 5/2019 bán ma túy(Heroine) cho Vi Cao C 03 lần:

Lần 1: Ngày 20/5/2019, C đi một mình đến nhà của N để mua ma túy(Heroine). Tại đây, C mua của N 01 gói ma túy(Heroine) với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cho ma túy vào xi lanh, pha chế và sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích tại gian phòng ngủ nhà của N rồi đi về nhà.

Lần 2: Ngày 22/5/2019, C đi một mình đến nhà N để mua ma túy(Heroine). Tại đây, C mua của N 01 gói ma túy(Heroine) với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cho ma túy vào xi lanh, pha chế và sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích tại gian phòng bếp nhà của N rồi đi về nhà.

Lần 3: Ngày 25/5/2019, C đi một mình đến nhà của N để mua ma túy(Heroine). Tại đây, C mua của N 01 gói ma túy(Heroine) với giá 200.000 đồng. Sau đó, C cho ma túy vừa mua được vào xi lanh, pha chế và sử dụng hết tại gian phòng ngủ nhà của N rồi đi về nhà

5.Hành vi Đào Văn N khai nhận đã bán ma túy(Heroine) cho Đỗ Mạnh Công cụ thể: Vào khoảng 16 giờ ngày 25/5/2019, Công đi xe mô tô một mình đến nhà của N để mua ma túy(Heroine). Tại đây, Công mua của N 01 gói ma túy(Heroine) với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N yêu cầu Công sử dụng ma túy tại nhà của N, Công lấy xi lanh và nước tiêm được chuẩn bị từ trước ra, cho ma túy vừa mua được vào xi lanh, pha chế và sử dụng hết tại gian phòng bếp nhà của N rồi đi về nhà.

Sau khi bán ma túy(Heroine) cho Đào Văn D, Vi Sỹ L, Trần Văn T, Vi Cao C, Đỗ Mạnh Công, N đã cho các đối tượng trên sử dụng ma túy tại chỗ ở của mình. Vì N sợ nếu mang ma túy ra ngoài nhà N sẽ bị cơ quan công an phát hiện bắt giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Đào Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Ngoài ra, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N các đối tượng Vi Sỹ L, Trần Văn T, Đỗ Mạnh Công khai nhận: Vào khoảng giữa tháng 4/2019 đến giữa tháng 5/2019, Vi Sỹ L, Trần Văn T, Đỗ Mạnh Công đến xây dựng công trình vệ sinh cho Đào Văn N. Hôm nào đến làm thì N cho chắt ma túy để sử dụng, số chắt ma túy mà N cho các đối tượng sử dụng, N tính vào tiền công làm ngày hôm đó.

Đối với Bùi Văn S và Đào Văn D vào đêm ngày 17/5/2019, rạng S ngày 18/5/2019, khi D đến mua ma túy(Heroine) của N còn có Bùi Văn S đi cùng. Khi D mua được ma túy, D và S sử dụng ma túy tại nhà N. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng S không có mặt ở nhà, gia đình và chính quyền địa phương không biết S đi đâu làm gì, nên tách ra xử lý sau.

Nguồn gốc ma túy bán và cho các đối tượng trên sử dụng, N khai nhận là mua của một người phụ nữ không quen biết ở bên xe khách tỉnh Thái Nguyên.N

không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với các đối tượng Đào Văn N, Đào Văn D, Vi Sỹ L, Vi Cao C, Trần Văn T, Đỗ Mạnh Công có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên theo quy định của Chính phủ.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số IMEI 1: 301014168173034, IMEI 2: 301014168173042, lắp 02 thẻ sim: sim 1: 0969066647, sim 2: 0393850561 thu giữ của Vi Cao C do cơ quan CSĐT Công an huyện H chuyển theo hồ sơ. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại trên là của Vi Cao C sử dụng để liên lạc cá nhân, Cơ quan CSĐT Công an huyện N chuyển theo vụ án.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của các đối tượng Đào Văn N, Đào Văn D, ngày 28/5/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, số IMEI 1: 301014168173034, IMEI 2: 301014168173042, lắp 02 thẻ sim: sim 1: 0969066647, sim 2: 0393850561 được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện N chờ xử lý.

Về tài sản của bị cáo: Qua xác minh của cơ quan cảnh sát điều tra xác định ngoài tài sản chung của gia đình, bị cáo N không có tài sản riêng có giá trị gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Văn N (tên gọi khác: Đào Văn T) phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điểm b khoản 2 điều 256; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 55; điều 56 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Đào Văn N 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt Đào Văn N 09 (Chín) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Buộc Đào Văn N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 17 (Mười bảy) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đào Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả tội là 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2018/HSST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện N xử phạt Đào Văn N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Tàng trữ hàng cấm”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, bị cáo được trừ

04 (Bốn) ngày bị tạm giữ (Từ ngày 16/01/2018 đến ngày 19/01/2018) trong vụ án trước, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/5/2019.

Buộc bị cáo Đào Văn N phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 20 (Hai mươi) năm tù, bị cáo được trừ 04 (Bốn) ngày bị tạm giữ (Từ ngày 16/01/2018 đến ngày 19/01/2018) trong vụ án trước, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/5/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đào Văn N.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06/12/2019, bị cáo Đào Văn N kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Văn N. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Đào Văn N kháng cáo trong hạn luật định, được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Đào Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố, không oan sai. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được cũng như lời khai của các bị cáo khác, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ căn cứ cho rằng:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 5/2019, Đào Văn N đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy (Heroine) cho 05 đối tượng gồm: Đào Văn D 05 lần; Vi Sỹ L 01 lần; Trần Văn T 04 lần; Vi Cao C 03 lần; Đỗ Mạnh Công 01 lần. Sau khi bán ma túy cho các đối tượng trên, N đã nhiều lần cho Đào Văn D, Vi Sỹ L, Trần Văn T, Vi Cao C, Đỗ Mạnh Công sử dụng địa điểm nhà ở của mình để cho các đối tượng trên sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” cần xử lý nghiêm minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 256 và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã được Tòa án cấp

sơ thẩm xem xét cho hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới để bổ sung cho việc xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Văn N về việc xin giảm nhẹ hình phạt tù, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tuy nhiên phần tổng hợp hình phạt trong phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên còn dài, cần sửa lại cách tuyên cho ngắn gọn, rõ ràng hơn, đây là lỗi nhỏ nên cần nhắc nhở rút kinh nghiệm.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị bác đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu L pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Kháng cáo của bị cáo Đào Văn N không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Văn N. Giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ.

[2] Tuyên bố bị cáo Đào Văn N (tên gọi khác: Đào Văn T) phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Đào Văn N 08 (Tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt Đào Văn N 09 (Chín) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Buộc Đào Văn N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 17 (Mười bảy) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt của B bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2019/HSST ngày 16/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đào Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo của Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2018/HSST ngày 13/6/2018 về tội “Tàng trữ hàng cấm” của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú

Thọ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là Tổng cộng 1 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Buộc bị cáo Đào Văn N phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 20 (Hai mươi) năm tù ,bị cáo được trừ 04 (Bốn) ngày bị tạm giữ (từ ngày 16/01/2018 đến ngày 19/01/2018) của bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HSST ngày 13/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/5/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đào Văn N.

[3] Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm b, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đào Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu L pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu L pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TA; VKSND; CA; Chi cục THADS H. N, T. Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn